

VN-Index **1531.13 (0.66%)**

1509 Tr. cổ phiếu 37537.4 Tỷ VND (1.22%)

HNX-Index **254.56 (1.55%)**

168 Tr. cổ phiếu 3227.9 Tỷ VND (25.41%)

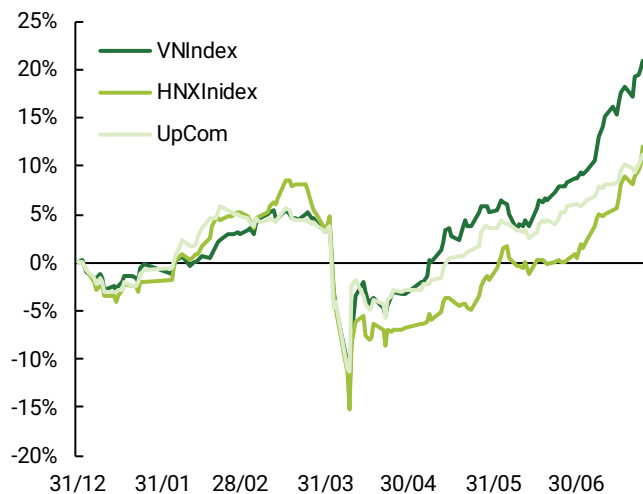
UPCOM-Index **105.77 (0.58%)**

124 Tr. cổ phiếu 1159.1 Tỷ VND (-1.10%)

VN30F1M **1673.00 (1.06%)**

220,477 HD OI: 50,543 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Áp lực chốt lời vẫn chi phối trên vùng cao nhưng chỉ số đóng cửa vẫn giữ sắc xanh, khép lại một tuần nổi tiếp khởi sắc và tiến gần hơn đến việc chinh phục đỉnh cũ. Nhiều doanh nghiệp lớn đã công bố KQKD Quý 2 khởi sắc góp phần hỗ trợ tâm lý thị trường. Thêm vào chiều tích cực, những thỏa thuận thương mại vẫn cho tín hiệu lạc quan, với tiến triển được báo cáo trong các cuộc đàm phán giữa Hoa Kỳ với EU, và Hàn Quốc. Các thỏa thuận thương mại tiềm năng với Ấn Độ, Mexico và Brazil cũng đang được kỳ vọng triển khai.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản tăng nhẹ với độ rộng nghiêng về bên mua. Đa số nhóm ngành phản ứng tích cực. Trong đó, nhóm Chứng khoán, Ngân hàng tiếp tục hút tiền mạnh. Bên cạnh nhóm cổ phiếu liên quan Gelex cũng tiếp đà hưng phấn và giao dịch bùng nổ. Chiều tăng nổi bật còn quan sát ở nhóm Hàng không, Viễn thông, Bất động sản. Ở chiều ngược lại, nhóm Vingroup, Ngân hàng quốc doanh, điều chỉnh gây áp lực lên mức giảm chung. Bên cạnh nhóm Khu công nghiệp, Cao su, Công nghệ cũng cho phản ứng kém. Về mặt điểm số, giữ vai trò động lực là lực kéo từ VHM, VJC, VPB, trong khi, đà giảm từ VJC, GVR, VNM, GAS, đã kìm hãm chỉ số. Khối ngoại bán ròng nhẹ gần 66 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG, MSN, FPT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa gần mức cao nhất trong phiên, cho thấy lực mua vẫn duy trì tốt. Khớp lệnh cũng giữ mức cao đồng thuận. Dù vậy, bắt đầu có sự phân hóa giữa các nhóm ngành, cổ phiếu trên cơ sở chặt lọc, chứ không hàm ý tiêu cực. Các chỉ báo kỹ thuật dù suy yếu và phân kỳ xu hướng chính nhưng chưa có dấu hiệu đảo chiều rõ rệt xác nhận. Vận động có lẽ trở lại rung lắc củng cố thêm quanh khu vực 1500 - 1530 điểm để tái tạo đà cho mục tiêu bút phá hần đỉnh lịch sử 1540 điểm. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên ngưỡng 1480 điểm, trong khi kháng cự mục tiêu nếu bút phá thành công là ngưỡng 1580 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số bút phá thành công khu vực cản 250 với thanh khoản gia tăng đồng thuận. Mục tiêu tiếp theo hướng tới là ngưỡng 260 điểm. Vận động có thể hạ nhiệt để tái tạo thêm đà.
- **Chiến lược chung:** Nằm giữ, ở chiều mua mới, với những cổ phiếu vừa thoát khỏi nền giá trung hạn có thể tham gia. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Đầu tư công, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua PDR (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,531.1	📉	0.7%	2.3%	12.0%	37,537.4	📈	1.2%	4.3%	73.4%	1,508.8	📉	-4.1%	0.9%	78.1%	
HNX-Index	254.6	📈	1.6%	2.7%	11.8%	3,227.9	📈	25.4%	-2.8%	69.6%	168.0	📈	22.4%	-6.1%	57.7%	
UPCOM-Index	105.8	📉	0.6%	1.0%	5.8%	1,159.1	📉	-1.1%	-16.0%	57.7%	124.2	📈	70.2%	2.2%	186.5%	
VN30	1,669.3	📉	0.5%	1.5%	13.9%	14,213.8	📉	-22.3%	-11.1%	27.2%	443.2	📉	-21.6%	-7.4%	22.3%	
VNMID	2,316.8	📈	2.3%	6.9%	17.7%	18,085.6	📈	27.3%	26.8%	120.7%	702.7	📈	22.1%	12.6%	98.4%	
VNSML	1,571.7	📉	1.0%	2.1%	8.8%	3,777.3	📈	29.4%	1.5%	109.8%	210.6	📈	16.6%	-11.7%	106.8%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	595.7	📉	0.5%	3.4%	11.4%	7,965.3	📉	-24.0%	-14.9%	3.8%	335.6	📉	-23.4%	-14.8%	1.4%	
Bất động sản	480.3	📉	0.3%	-1.4%	18.9%	5,097.6	📉	-24.2%	-13.7%	9.2%	244.7	📉	-17.9%	-12.0%	8.0%	
Dịch vụ tài chính	331.3	📈	4.3%	5.3%	25.0%	7,556.2	📈	45.7%	24.7%	57.1%	295.6	📈	18.1%	7.0%	27.4%	
Công nghiệp	253.9	📈	3.0%	4.7%	15.2%	3,718.9	📈	68.8%	62.4%	106.0%	108.5	📈	49.9%	56.4%	108.6%	
Tài nguyên cơ bản	520.8	📉	0.3%	0.4%	14.7%	2,025.2	📈	10.5%	12.3%	24.3%	96.4	📈	15.3%	12.3%	21.7%	
Xây dựng - Vật Liệu	181.4	📈	2.3%	-0.9%	-4.6%	2,489.7	📈	53.1%	24.9%	63.0%	122.5	📈	37.9%	11.5%	44.0%	
Thực phẩm	548.0	📉	0.04%	3.0%	9.6%	3,065.6	📉	-14.0%	8.7%	32.2%	89.3	📈	1.2%	12.2%	38.2%	
Bán Lẻ	1,364.6	📉	0.7%	1.1%	9.8%	906.2	📈	6.8%	-21.7%	-6.8%	15.4	📈	4.4%	-16.3%	1.7%	
Công nghệ	582.6	📉	-0.3%	0.7%	10.0%	734.2	📉	-14.4%	-20.3%	-32.1%	11.6	📈	5.1%	-4.3%	-16.7%	
Hóa chất	183.6	📉	-1.0%	4.7%	7.6%	1,226.9	📉	-3.7%	-9.6%	15.6%	32.7	📉	-15.7%	-9.5%	17.0%	
Tiện ích	676.5	📉	0.01%	1.5%	2.0%	635.9	📈	43.0%	16.9%	46.7%	32.9	📈	60.5%	23.2%	51.7%	
Dầu khí	65.2	📉	1.0%	3.5%	4.5%	622.2	📉	-3.2%	44.9%	120.2%	27.9	📉	-1.1%	43.1%	114.6%	
Dược phẩm	428.7	📉	-0.2%	1.0%	3.2%	79.6	📉	-20.2%	19.1%	17.4%	5.9	📉	-47.4%	0.1%	22.2%	
Bảo hiểm	85.9	📉	-0.3%	-1.2%	-1.6%	53.6	📉	-14.6%	17.6%	47.6%	1.5	📉	-40.1%	-4.9%	44.8%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,531.1	0.7%	20.9%	15.6x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,217	0.4%	-13.1%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,544	0.2%	6.5%	17.5x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,507	-0.4%	-8.6%	14.9x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,413	-0.5%	-1.8%	11.2x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,594	-0.3%	7.2%	17.5x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,388	-1.1%	26.6%	12.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	41,456	-0.9%	3.9%	19.4x	2.2x
S&P 500	Mỹ	6,363	0.1%	8.2%	27.0x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	44,694	-0.70%	5.1%	23.7x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,105	-0.4%	11.4%	13.9x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,338	-0.3%	9.0%	16.0x	2.1x
DXV		98	0.51%	-9.9%		
USDVND		26,140	0.02%	2.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

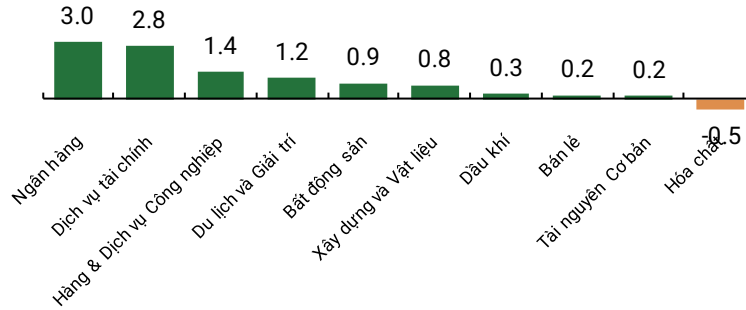
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.3%	2.6%	-7.0%	-15.7%
Dầu WTI		1.6%	2.1%	-7.5%	-15.3%
Khí gas		1.9%	-8.0%	-13.7%	53.6%
Than cốc (*)		4.0%	13.2%	-19.9%	-34.5%
Thép HRC (*)		0.3%	8.8%	0.1%	-1.1%
PVC (*)		0.8%	1.1%	-4.1%	-14.9%
Phân Urea (*)		1.0%	16.5%	26.5%	35.2%
Cao su thiên nhiên		3.8%	10.3%	-10.9%	9.6%
Bông Cotton		0.7%	1.0%	-1.9%	-0.1%
Đường		1.2%	2.8%	-14.7%	-12.0%
World Container Index		-3.3%	-23.2%	-33.8%	-56.6%
Baltic Dirty tanker Index		-4.4%	-17.1%	-4.6%	-14.7%
Vàng		-1.3%	0.3%	27.4%	41.4%
Bạc		-1.4%	6.7%	33.9%	39.0%

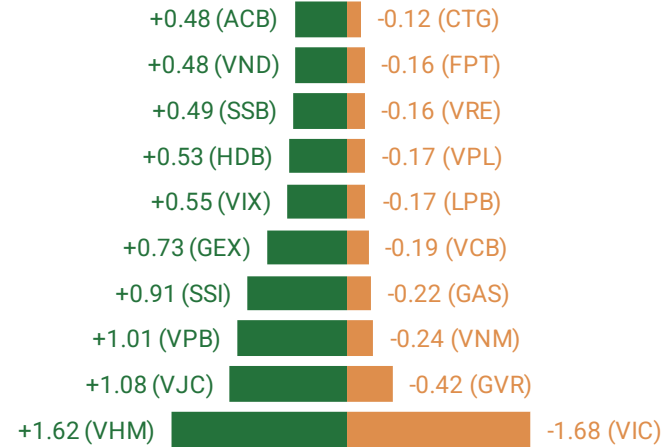
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

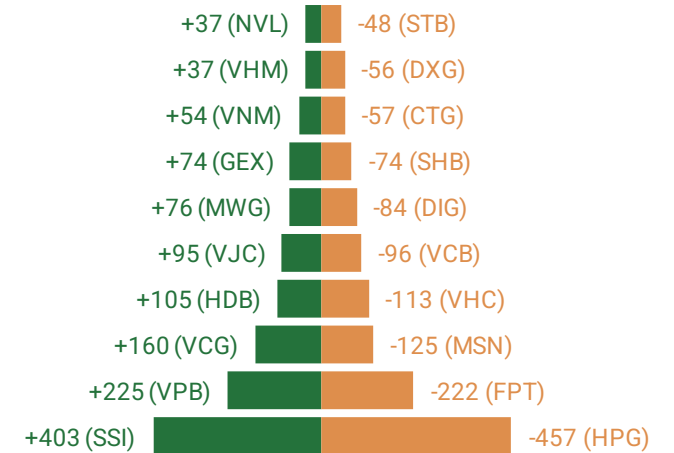
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



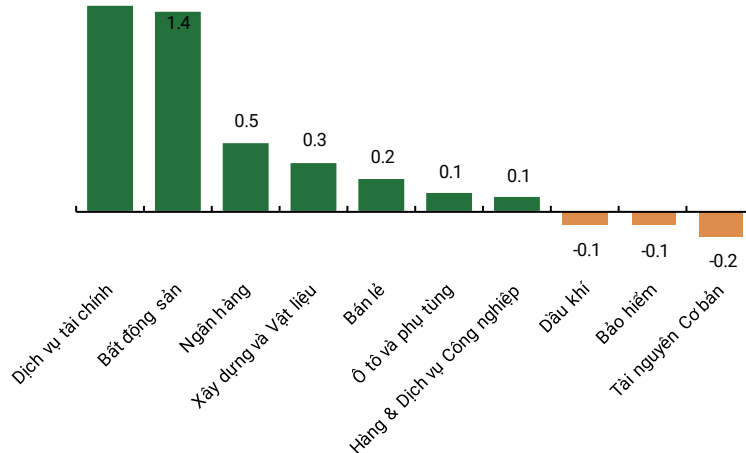
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



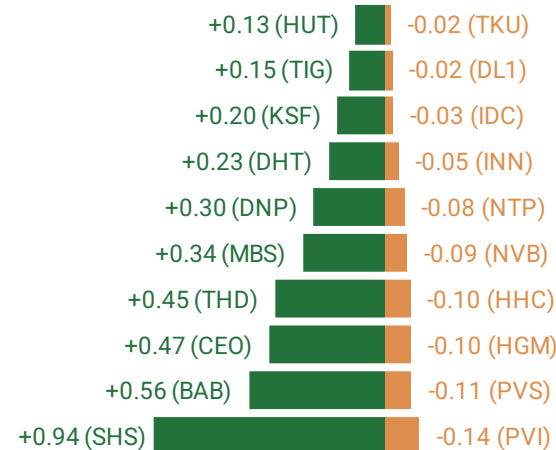
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



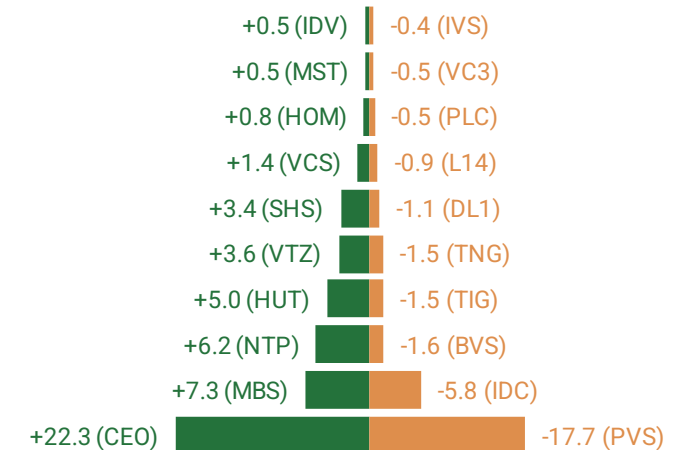
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	HPG	VPB	VND	VCI
%DoD	6.3%	0.2%	2.3%	6.8%	3.7%
Giá trị	2,064	1,331	1,305	1,280	1,111

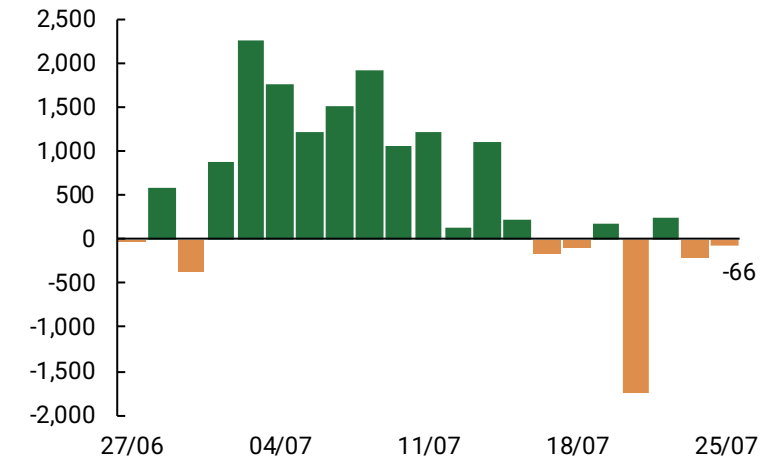
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VSC	VJC	HDB	MWG	DGC
%DoD	7.0%	6.9%	2.4%	0.9%	0.0%
Giá trị	413	191	152	115	93

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



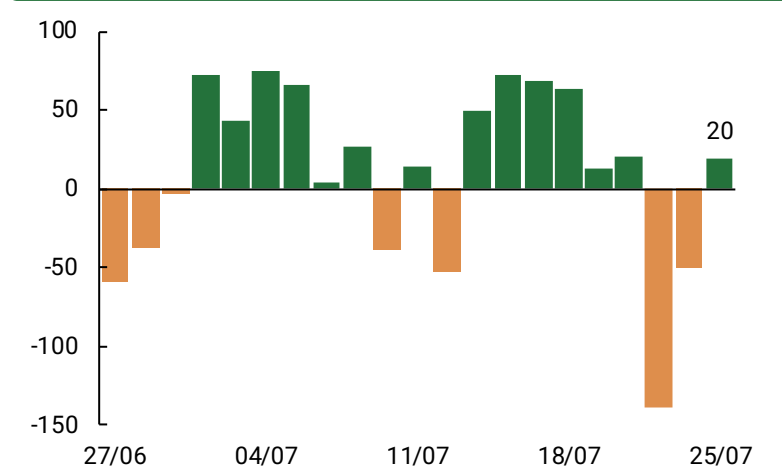
	SHS	CEO	MBS	PVS	IDC
%DoD	4.5%	3.2%	6.7%	-0.9%	-0.2%
Giá trị	840	611	428	276	102

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	DNP	CEO	PVI	PVS	NAG
%DoD	9.1%	3.2%	-2.5%	-0.9%	-0.8%
Giá trị	80	4	1	1	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng đóng cửa gần mức cao nhất phiên, vol duy trì mức cao.
- ✓ Hỗ trợ: 1480 - 1500.
- ✓ Kháng cự: 1530 - 1540.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên 1500.

Kịch bản: Thanh khoản duy trì tốt cho thấy lực cầu chấp nhận tham gia ở vùng giá cao. **Vận động khả năng tiếp tục được củng cố quanh khu vực 1500 – 1530 điểm nhằm tích lũy thêm đà cho mục tiêu bứt phá đỉnh lịch sử 1540 điểm.** Hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên ngưỡng 1480 điểm. Dòng tiền hoạt động tốt ở nhóm Mid và Small Cap là cơ sở cho chiều hướng đi lên.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng đóng cửa gần mức cao nhất phiên, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 - 1600.
- ✓ Kháng cự: 1680.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên 1640.

➔ Mặc dù bật tăng trở lại nhưng thanh khoản ở VN30 giảm mạnh, trái ngược với khớp lệnh vẫn duy trì tốt ở VN-Index. Điều này cho thấy dòng tiền hoạt động tốt ở nhóm Mid và Small Cap hơn. **Vận động có lẽ tiếp tục rung lắc củng cố trên khu vực 1640 điểm để tích lũy thêm đà.** Nếu kiểm định thành công, mục tiêu cao hơn là ngưỡng 1680 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	PDR	BUY	Current price	20.8		P/E (x)	33.7
			Action price	(28/7)	20.8	P/B (x)	1.7
Exchange	HOSE					EPS	616.0
			Target price	24	15.7%	ROE	1.4%
Sector	Real Estate Holding & Development		Cut loss	19.3	-7.0%	Stock Rating	B
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- **Ở đồ thị ngày**, giá bật tăng phủ định nền giảm phiên trước.
- Vol giảm trong xu hướng điều chỉnh nhưng gia tăng ở chiều hướng hồi phục, cho thấy lực mua lên chủ động.
- Chỉ báo RSI vận động trên mức trung tính 50, trong khi MACD cũng có dấu hiệu duy trì trên đường tín hiệu, ủng hộ cho động lượng tăng.
- **Ở đồ thị tuần**, giá đang củng cố trên MA50 sau quá trình giảm dài, khớp lệnh cũng đồng thuận tăng, cho khả năng tạo đáy trung hạn.

- ➔ Xu hướng kỳ vọng quay lại quán tính tăng.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	PDR	Mua	28/07/2025	20.8	20.8	0.0%	24.0	15.7%	19.3	-7.0%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	14.25	12.9	10.5%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	110.70	101.65	8.9%	113	11.2%	97.5	-4.1%	21/07: Cổ tức cổ phiếu 15%
3	DCM	Nắm giữ	22/07/2025	35.60	34.35	3.6%	38	10.6%	33	-4%	Nâng cắt lỗ 33
4	CTD	Mua	18/07/2025	84.20	83.90	0.4%	94	12.0%	82.0	-2%	Nâng cắt lỗ 82
5	CMG	Mua	30/06/2025	42.75	39.05	9.5%	44	12.7%	36	-8%	
6	HHV	Mua	09/07/2025	13.15	12.1	8.7%	13.3	10%	11.4	-6%	18/07: Cổ tức cổ phiếu 5%
7	BVB	Mua	11/07/2025	14.79	13.35	10.8%	15	12.4%	12.5	-6%	
8	PVS	Mua	15/07/2025	34.30	33.3	3.0%	37	11%	31.5	-5%	
9	PC1	Nắm giữ	24/07/2025	25.15	23	9.3%	26	13.0%	22.5	-2%	Nâng cắt lỗ 22.5
10	VSC	Nắm giữ	25/07/2025	22.95	17.95	27.9%	24	34%	20	11%	Nâng giá mục tiêu 24, cắt lỗ 20
11	SHB	Mua	21/07/2025	15.05	14.2	6.0%	16	13%	13.4	-6%	
12	MML	Mua	23/07/2025	34.09	33.56	1.6%	38	13%	32	-5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, hợp đồng 4111F8000 giao dịch chậm đầu phiên với biến động gần như đi ngang quanh mức 1652 - 1656. Dù vậy, phe Long trở lại mạnh mẽ trong phiên chiều giúp hợp đồng bứt phá và kết phiên trong khởi sắc.
- Chỉ báo RSI đang tiếp cận vùng quá mua, thêm vào đó, khu vực 1675 - 1680 cũng là vùng cản ngắn hạn nên có khả năng xuất hiện nhịp điều chỉnh kỹ thuật để củng cố lại đà. Khu vực kiểm định kỳ vọng quanh 1662 - 1666.
- Vị thế Short có thể quan sát tại vùng cản 1675 nếu có dấu hiệu suy yếu có thể tham gia, hoặc khi giá đánh mất hẳn ngưỡng hỗ trợ 1660. Vị thế Long nên chờ giá hạ nhiệt kỹ thuật, nếu vẫn giữ ổn định trên ngưỡng 1665 có thể tham gia.

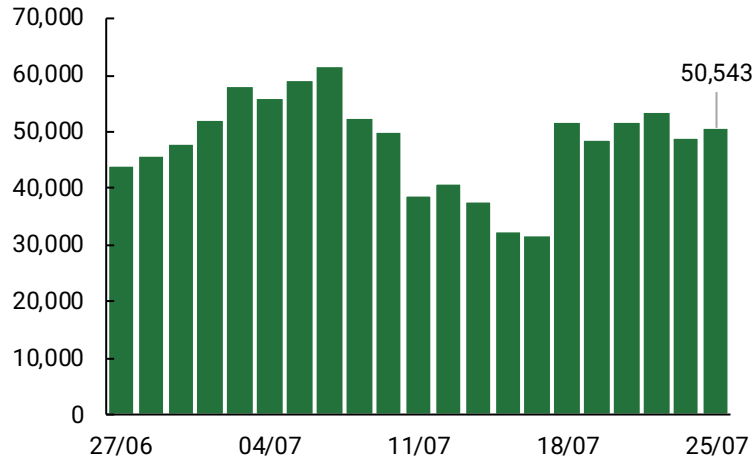
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	1.675	1.665	1.679	10 : 4
Long	> 1.665	1.673	1.661	8 : 4
Short	< 1.658	1.650	1.662	8 : 4

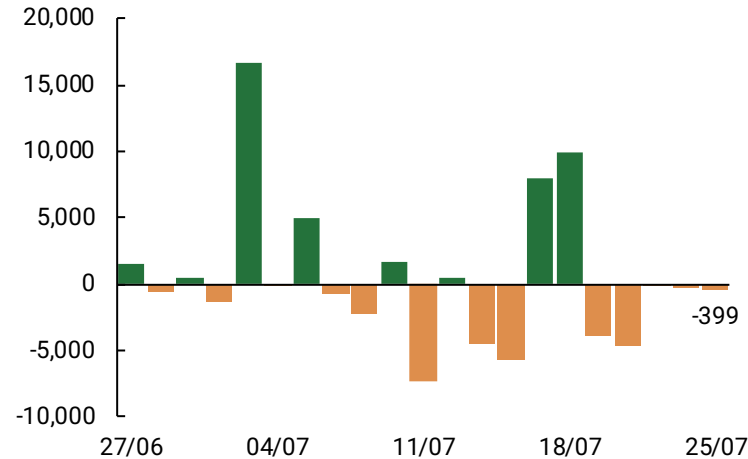
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,669.3	8.1						
4111F8000	1,673.0	17.5	220,477	50,543	1,670.4	2.6	21/08/2025	27
4111G3000	1,648.5	14.5	51	81	1,678.7	-30.2	19/03/2026	237
VN30F2509	1,668.2	18.2	1,167	2,848	1,671.5	-3.3	18/09/2025	55
VN30F2512	1,653.6	13.9	119	681	1,675.1	-21.5	18/12/2025	146

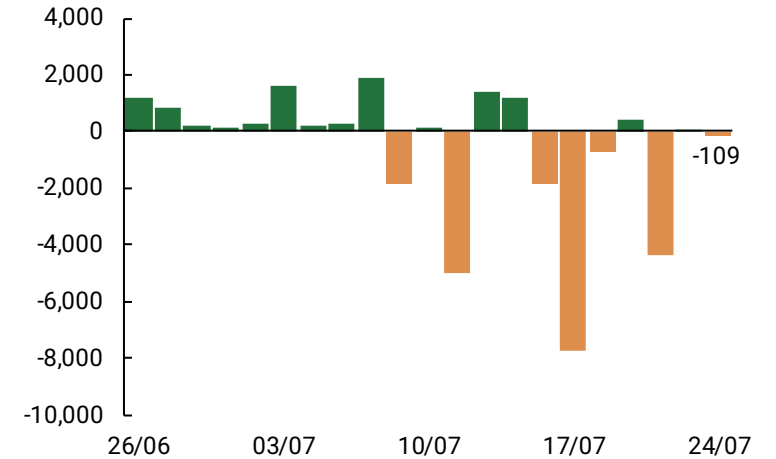
Khối lượng mở (Open interest)



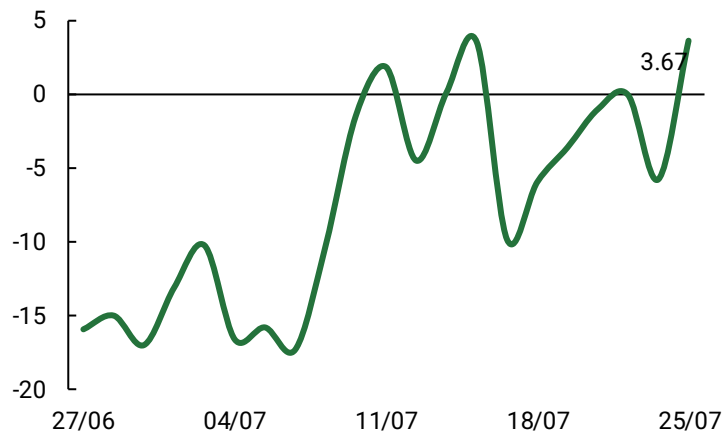
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



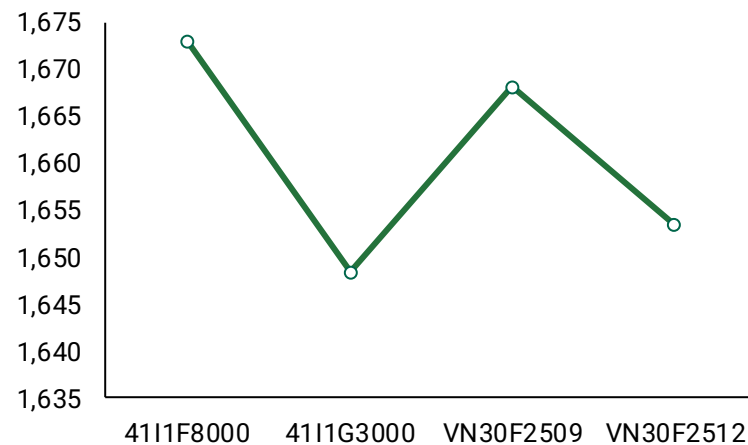
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



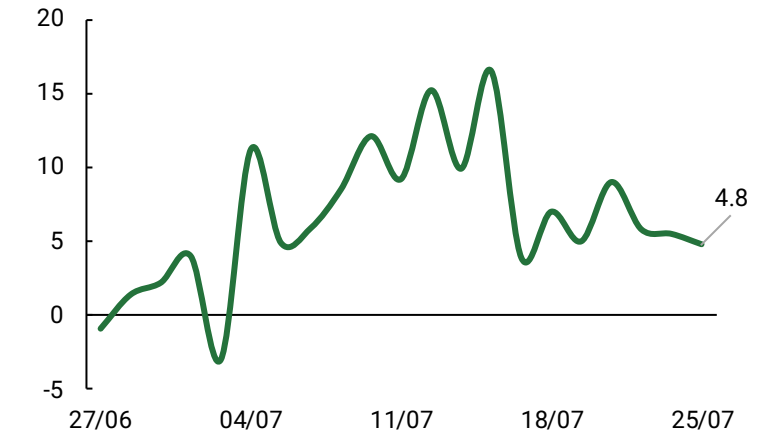
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	14,150	14,400	1.8%	Nắm giữ
VCG	25,700	23,518	-8.5%	Giảm tỷ trọng
DGC	105,200	102,300	-2.8%	Giảm tỷ trọng
MWG	70,100	65,700	-6.3%	Giảm tỷ trọng
HHV	13,150	12,900	-1.9%	Giảm tỷ trọng
TCM	32,500	43,818	34.8%	Mua
AST	63,800	64,300	0.8%	Nắm giữ
DGW	46,450	48,000	3.3%	Nắm giữ
DBD	55,000	66,000	20.0%	Tăng tỷ trọng
HAH	74,300	61,200	-17.6%	Bán
PNJ	86,400	96,800	12.0%	Tăng tỷ trọng
HPG	26,050	27,000	3.6%	Nắm giữ
DRI	13,909	15,100	8.6%	Nắm giữ
DPR	41,600	43,500	4.6%	Nắm giữ
VNM	63,200	70,400	11.4%	Tăng tỷ trọng
STB	48,800	38,800	-20.5%	Bán
ACB	23,600	26,650	12.9%	Tăng tỷ trọng
MBB	28,450	31,100	9.3%	Nắm giữ
MSB	14,100	13,600	-3.5%	Giảm tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	15,050	11,900	-20.9%	Bán
TCB	35,200	30,700	-12.8%	Bán
TPB	15,600	18,700	19.9%	Tăng tỷ trọng
VIB	18,400	20,100	9.2%	Nắm giữ
VPB	24,050	24,600	2.3%	Nắm giữ
CTG	45,600	42,500	-6.8%	Giảm tỷ trọng
HDB	28,250	28,000	-0.9%	Giảm tỷ trọng
VCB	62,000	69,900	12.7%	Tăng tỷ trọng
BID	38,850	41,300	6.3%	Nắm giữ
LPB	35,250	28,700	-18.6%	Bán
MSH	38,450	58,500	52.1%	Mua
IDC	46,600	72,000	54.5%	Mua
SZC	38,100	49,500	29.9%	Mua
BCM	69,800	80,000	14.6%	Tăng tỷ trọng
SIP	67,700	88,000	30.0%	Mua
IMP	51,900	50,600	-2.5%	Giảm tỷ trọng
VHC	58,100	62,000	6.7%	Nắm giữ
ANV	24,550	17,200	-29.9%	Bán
FMC	38,300	50,300	31.3%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Hơn 28.000 người bị hại trong vụ đại án FLC sẽ được nhận tiền bồi thường: Ngày 24/7, Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã gửi thông báo, đề nghị những người được thi hành án trong vụ đại án FLC tiến hành thực hiện các thủ tục, nộp hồ sơ yêu cầu tại trụ sở cơ quan này để được nhận tiền bồi thường.

ECB giữ nguyên lãi suất, cảnh báo bất ổn từ thương mại toàn cầu: Ngân hàng Trung ương Châu Âu đã giữ nguyên lãi suất trong tháng 7, kết thúc chu kỳ nới lỏng sau tám lần cắt giảm trong năm qua. ECB quyết định giữ lãi suất chỉ đạo ở mức 2%, đánh giá lạm phát đã ổn định nhưng cảnh báo môi trường kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn do căng thẳng thương mại.

EU sẵn sàng trả đũa thuế quan Mỹ với danh sách hàng hóa trị giá 93 tỷ euro: Các nước thành viên Liên minh châu Âu (EU) đã bỏ phiếu thông qua việc áp thuế trả đũa đối với 93 tỷ euro (109 tỷ USD) hàng hóa của Mỹ từ ngày 7/8 nếu khối này không đạt được thỏa thuận thuế quan với Washington. Gói thuế quan nhắm vào các mặt hàng chủ lực của Mỹ như ô tô, rượu whisky, máy bay, dược phẩm. Trong phát biểu trước đó, Ủy ban châu Âu (EC) khẳng định mục tiêu chính của khối là đạt được kết quả đàm phán với Mỹ để tránh mức thuế quan 30%.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GEX - GELEX lãi kỷ lục quý 2 nhờ tăng trưởng hoạt động kinh doanh lõi: Công ty ghi nhận 10,131 tỷ đồng doanh thu thuần hợp nhất, tăng 22.8% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng đến từ sự đóng góp rất tích cực của lĩnh vực thiết bị điện khi thu về 6,518 tỷ đồng, tăng 24.8%, chiếm tỷ trọng 64.3% tổng doanh thu. Các đơn vị thuộc khối GELEX Electric như CADIVI, EMIC, THIBIDI, CFT... đã vận dụng linh hoạt chính sách bán hàng theo bối cảnh thị trường; tăng cường các giải pháp tối ưu, đồng bộ trong quản trị, vận hành và sản xuất đã góp phần nâng cao hiệu suất, tối ưu chi phí và cải thiện năng lực cạnh tranh. Các mảng kinh doanh còn lại của GELEX đều hoạt động khá hiệu quả. Lãi trước thuế 1,553 tỷ đồng, tăng 12.3% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, GELEX ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 18,047 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 2,198 tỷ đồng, tăng lần lượt 21.1% và 24.3%.

ACB lãi trước thuế quý 2 gần 6,100 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu cải thiện: Trong Quý II/2025, ACB ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 6.100 tỉ đồng, tăng 33% so với quý trước, chủ yếu nhờ thu nhập ngoài lãi tăng 68% và chi phí dự phòng giảm 26%. Trong đó, hoạt động kinh doanh ngoại hối thu được khoản lãi 670 tỷ đồng, tăng tới 57%. Lũy kế 6 tháng, lợi nhuận trước thuế đạt 10.700 tỉ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ. Tỷ suất sinh lời ROE tiếp tục duy trì ở mức cao trên 20%, trong khi tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giữ ở mức 32%, cho thấy nỗ lực kiểm soát vận hành hiệu quả, tạo điều kiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng. Dự nợ tín dụng đạt 634.000 tỉ đồng, tăng 9,1% so với đầu năm, với cơ cấu cân bằng giữa cá nhân và doanh nghiệp. Tỷ lệ nợ xấu trước CIC giảm còn 1,18%, và sau CIC là 1,26% so với mức 1,49% cuối năm 2024 - tiếp tục nằm trong nhóm thấp nhất ngành.

PAN - Quý 2 khởi sắc, công ty đạt đỉnh lợi nhuận nửa đầu năm: Doanh thu thuần hợp nhất quý 2 đạt gần 4,065 tỷ đồng, tăng 20% cùng kỳ. Tuy nhiên, do giá vốn tăng nhanh hơn, biên lãi gộp giảm từ 20.4% xuống còn 19.1%. Nhờ doanh thu tài chính tăng 75% lên hơn 211 tỷ đồng, cùng với kết quả kinh doanh tích cực ở một số mảng cốt lõi, lợi nhuận ròng vẫn tăng trưởng mạnh 64%, đạt 140 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu hợp nhất đạt 8,184 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ, tương đương 47% kế hoạch năm. Lợi nhuận ròng đạt gần 248 tỷ đồng, tăng 40% và thực hiện được 37% mục tiêu năm. Đây là mức cao nhất PAN từng ghi nhận trong nửa đầu năm. Thủy sản tăng trưởng mạnh nhất (+40%), nông nghiệp tăng 5%, trong khi thực phẩm đóng gói đi ngang so với cùng kỳ.

- 01/07 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 03/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/07 Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
- 09/07 Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
- 15/07 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
- 16/07 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
- 17/07 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/07 Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
- 27/07 Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
- Cuối tháng Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
- 31/07 Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP
Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415